TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15/7/2024.
V/v: Tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Nhơn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Văn Hoàn**

Ông **Nguyễn Văn Dũng**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 284/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thùy L,** sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp HP, xã HMB, huyện CB, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Từ Thiện L**, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp TB, xã TP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 20/5/2014 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Từ Thiện L được gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2009, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện CL,

tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sinh sống tại ấp TB, xã TP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, anh L sống thiếu trách nhiệm, không biết quan tâm, chia sẻ những khó khăn với vợ trong cuộc sống, từ đó dẫn đến vợ chồng cải vả rất nhiều, làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Mặc dù chị đã cố gắn hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng cuộc sống vợ chồng chị vẫn không có hạnh phúc, trái lại mâu thuẫn ngày càng gay gắt hơn. Chị và anh L đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung tên Từ Thiện Thanh L, sinh ngày 13/5/2010 và Từ Thị Thanh X, sinh ngày 27/3/2012. Từ khi chị và anh L sống ly thân hai con sống với chị. Nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Từ Thiện L trình bày:*

Về hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị L về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng anh và vợ không có mâu thuẫn gì. Do anh còn sống chung với cha ruột và một người anh chưa có gia đình, do vợ anh có mâu thuẫn với anh ruột của anh, trong gia đình anh là em cũng không nói được gì. Do mâu thuẫn với anh ruột anh nên vợ anh muốn sống riêng, tuy nhiên phần đất cha anh cho anh ở xa, khi đó đường đi không thuận tiện nên anh không đồng ý ra cất nhà để ở riêng, từ đó vợ anh mới bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống. Hiện nay thửa đất cha anh cho đã mở đường đan, sau khi vợ anh bỏ về nhà mẹ ruột sống khoảng 01 năm thì anh đã cất nhà riêng. Trong quá trình vợ anh về nhà mẹ ruột sống, anh thường xuyên tới lui, rước vợ về nhiều lần nhưng vợ anh không đồng ý. Trong thời gian này vợ chồng vẫn chung sống bình thường. Nay anh xác định còn tình cảm với vợ, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung tên Từ Thiện Thanh L, sinh ngày 13/5/2010 và Từ Thị Thanh X, sinh ngày 27/3/2012. Từ khi chị L về nhà mẹ ruột sống thì 02 con cũng theo sống cùng với chị L. Nay trường hợp Tòa án giải quyết cho anh và chị L ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn".

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy L, xét thấy:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Từ Thiện L được gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2009, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Linh trình bày: Chị và anh L phát sinh mâu thuẫn từ cuối năm 2018, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, anh L sống thiếu trách nhiệm, không biết quan tâm, chia sẻ những khó khăn với vợ trong cuộc sống. Chị và anh L đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay.

Theo anh L trình bày: Trong cuộc sống vợ chồng anh và vợ không có mâu thuẫn gì. Do chị L có mâu thuẫn với anh ruột của anh, nên chị L muốn sống riêng, tuy nhiên phần đất cha anh cho anh ở xa, khi đó đường đi không thuận tiện nên anh không đồng ý cất nhà riêng để ở, từ đó vợ anh mới bỏ về nhà mẹ ruột sống.

Xét thấy, chị L và anh Ltrình bày không thống nhất với nhau về nguyên nhân mâu thuẫn. Tuy nhiên, qua lời trình bày của anh, chị cho thấy giữa anh, chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và mâu thuẫn này đã kéo dài nhiều năm.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh L trình bày không đồng ý ly hôn với chị L. Tuy nhiên, anh L không đưa ra được giải pháp thiết thực đề hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị L không đồng ý tiếp tục chung sống với anh L. Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì :

" Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau". Thế nhưng, giữa chị L và anh L đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống và không chung sống với nhau đã lâu là vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng. Xét thấy, hôn nhân giữa chị L và anh L đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được. Do đó, chị L yêu cầu được ly hôn với anh L là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh L có 02 con chung tên Từ Thiện Thanh L, sinh ngày 13/5/2010 và Từ Thị Thanh X, sinh ngày 27/3/2012. Khi ly hôn chị L và anh L đều có yêu cầu được nuôi dưỡng hai con.

Xét thấy, từ khi chị L và anh L sống ly thân hai cháu L và X sống với chị L. Hai cháu L và X đã trên 07 tuổi, hai cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị L.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khi ly hôn " Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ 07 tuổi trở lên thìu phải xem xét nguyện vọng của con".

Căn cứ vào quy định trên, Hội đồng xét xử giao hai cháu Từ Thiện Thanh L và Từ Thị Thanh X cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của hai con và quy định của pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thùy L.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với anh Từ Thiện L.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Từ Thị Thanh X, sinh ngày 27/3/2012 và Từ Thiện Thanh L, sinh ngày 13/5/2010 cho chị Nguyễn Thị Thùy L tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Từ Thiện L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Thùy L đã nộp 300.000đồng tạm ứng phí theo biên lai thu số 0002749 ngày 30/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Tiền Giang, do đó xem như đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Từ Thiện Lcó quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhơn